

Số: 33/BC-UBND

Hồng Kim, ngày 22 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020 trên địa bàn xã Hồng Kim

Thực hiện Công văn số 132/BDT-CSDT ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế Về việc tổ chức đoàn giám sát, đánh giá các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đợt 1 năm 2020 trên địa bàn vùng đồng bào DTTS tỉnh Thừa Thiên Huế; Ủy ban nhân dân xã Hồng Kim báo cáo đánh giá các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đợt 1 năm 2020 cụ thể như sau:

I. Đánh giá tổng quan về tình hình kinh tế xã hội địa phương

Tổng số hộ trên địa bàn là 611 hộ, trong đó: Tổng hộ nghèo 170 hộ, hộ cận nghèo 108 hộ.

Tổng số hộ đồng bào DTTS là 554 hộ, trong đó: Tổng hộ nghèo 169 hộ, hộ cận nghèo 107 hộ.

Thu nhập bình quân/người trong năm 2020 so với năm 2015: Thu nhập bình quân đầu người năm 2019 là: 18,45 triệu, tăng 4,45 triệu đồng so với năm 2015.

Tình hình an ninh, chính trị trật tự an toàn xã hội; sản xuất nông nghiệp; văn hóa - xã hội trên địa bàn: Trong 6 tháng đầu năm 2020 tình hình an ninh, chính trị trật tự an xã hội được cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm; đồng thời đã chỉ đạo Công an xã và Ban Chỉ huy quân sự xã xây dựng Kế hoạch tuần tra, kiểm tra nhằm để kịp thời xử lý tình huống, do đó trong 6 tháng đầu năm 2020 chưa có vụ việc vi phạm nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn xã; Công tác sản xuất nông nghiệp được triển khai thực hiện đồng bộ, đến nay tình hình sản xuất nông 100% diện tích đất trồng lúa nước vụ Hè thu năm 2020 được gieo sạ đúng tiến độ và lịch thời vụ của huyện; Công tác Văn hóa - xã hội thường xuyên được duy trì theo bản sắc văn hóa của dân tộc được thực hiện đồng bộ; đặc biệt hiện nay UBND xã chỉ đạo các nhóm du lịch cộng đồng tại khu du lịch sinh thái thác A Nôr hoạt động trở lại sau đợt đại dịch COVID-19 để tiếp tục tiếp đón khách du lịch đến tham quan.

II. Công tác chỉ đạo điều hành triển khai, thực hiện các Chương trình, chính sách, dự án

Công tác thực hiện ý kiến chỉ đạo của cấp trên; xây dựng văn bản, chỉ đạo triển khai, thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn xã; đồng thời UBMTTQVN xã đã ban hành Quyết định số 01 /QĐ-UBMT, ngày 17/4/2019; Quyết định chức danh và thành viên Ban giám sát đầu tư công đồng xã Hồng Kim giai đoạn 2019 - 2024; UBND xã đã kiện toàn Ban Chỉ đạo giảm nghèo năm 2020 theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/02/2020; Kiện toàn Ban Chỉ đạo chính sách xã hội vay vốn, đối chiếu, phân loại nợ xã Hồng Kim giai đoạn 2019 - 2020 theo Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của UBND xã; đồng thời UBND xã đã Ban hành Kế hoạch số 05/KH-

UBND ngày 08/01/2020 về Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020.

III. Tình hình triển khai thực hiện các Chương trình chính sách liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

1. Tổng nguồn lực đã được thực hiện trên địa bàn xã trong năm 2019, 2020.

- Vốn Trung ương: 1.540.440.000 đồng;
 - Vốn địa phương: 167.000.000 đồng;
 - Vốn đối ứng tại địa phương.
- Huy động đóng góp của người dân đóng góp hơn 40 ngày công để làm chuồng trại.

1.1. Chương trình 135

- Kế hoạch vốn giao năm 2020 là: 445 triệu đồng; trong đó vốn Trung ương là: 400 triệu đồng; vốn địa phương là: 45 triệu đồng, theo Quyết định 1551/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật; vốn sửa chữa kênh mương thủy lợi A Tia: 165 triệu đồng, theo Thông báo số 768/TB-SKHĐT ngày 13/3/2020 của Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế.

- 01 Dự án chuyển tiếp theo Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, tổng nguồn vốn là: 840 triệu đồng.

- Kết quả triển khai, thực hiện tính đến thời điểm 30/06/2020: Tính đến thời điểm 30/06/2020 đã giải ngân 200 triệu đồng, nguồn vốn phê duyệt năm 2020.

- Trong những năm qua được sự quan tâm của Đảng, nhà nước đã đầu tư các chương trình dự án đến giảm nghèo đặc biệt là nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; những dự án tác động gián tiếp đến việc tăng thu nhập cho người dân và giải quyết các nhu cầu tinh thần khác và khuyến khích nhân dân phấn khởi trong hoạt động sản xuất như: Dự án nuôi bò sinh sản, mô hình nuôi dê; mô hình nuôi gà thả vườn; mô hình nuôi cá nước ngọt cụ thể các chương trình dự án sau: Mô hình nuôi bò vốn năm 2019: 267 triệu, trong đó vốn trung ương 200 triệu, vốn địa phương 67 triệu;

- Từ các chương trình dự án trên đã tạo nguồn động lực cho các hộ nghèo được thoát nghèo, tăng thu nhập cho hộ gia đình, hàng năm trên địa bàn xã cứ mỗi năm giảm được 5 đến 10 hộ nghèo.

1.2. Chính đặc thù theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg

Trong 6 tháng đầu năm 2020 UBND xã đã tổng hợp danh sách các hộ gia đình có nhu cầu vay vốn theo Quyết định 2085 là: 75 hộ, với tổng nhu cầu vốn vay là 3.750.000.000 triệu đồng; đến nay UBND xã đã chuyển danh sách lên UBND huyện để được phê duyệt.

1.3. Chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo số Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg, ngày 06/3/2018 của TTCP

- Số người được công nhận là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số 04 người do UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt theo Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 phê duyệt danh sách đưa ra khỏi và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020, trong năm 2020 người uy tín được hưởng những chính sách cấp phát ấn phẩm báo, tạp chí, thăm hỏi ốm đau, thăm tết Nguyên đán, được tham quan học tập, tập

huấn về các Chương trình chính sách, Kế hoạch vốn giao trong năm 2020 là: 4.400.000 đồng và đã giải ngân bao nhiêu phần trăm 50%), chi trong nhân dịp tết nguyên đán năm 2020.

- Thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện, nêu rõ các nguyên nhân:

+**Thuận lợi:** Được sự quan tâm của UBND tỉnh hàng năm đều sớm ban hành Quyết định công nhận người có uy tín theo tinh thần của Quyết định số 18/QĐ-TTg, ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

1.4. Quyết định số 45/QĐ-TTg về việc “ cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng DTTS và MN, vùng ĐBKK” giai đoạn 2019-2021 ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Kết quả thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Số lượng, chủng loại các ấn phẩm báo, tạp chí đã nhận là 392 chủng loại báo, tạp chí.

- Tình hình chuyển phát các ấn phẩm báo chí từ bưu xá xã xuống các thôn bản; Do bưu xá cấp phát trực tiếp.

- Tình hình bố trí nơi lưu giữ, quản lý các ấn phẩm báo chí tại địa phương: Công tác bố trí lưu giữ, quản lý các ấn phẩm báo chí được thực hiện lưu giữ nghiêm túc, có bố trí nơi lưu giữ.

+**Những tồn tại, khó khăn:** Công tác chuyển phát các ấn phẩm báo chí có 02 đơn vị chuyển phát gồm UBND xã và bưu xá, do đó rất khó kiểm soát, kho lưu giữ các ấn phẩm báo chí chưa có dẫn đến nhiều tạp chí ấn phẩm bị thất lạc, công tác triển khai thực hiện theo Quyết định 45/QĐ-TTg còn có lúc chưa kịp thời.

+**Những kiến nghị đề xuất trong quá trình triển khai thực hiện:** Đề nghị các cơ quan có liên quan chuyển một đầu mối việc tiếp nhận và chuyển phát ấn phẩm tránh nhiều cơ quan chuyển phát ấn phẩm khó kiểm soát; đồng thời đề nghị hỗ trợ nguồn vốn để xây dựng kho lưu giữ riêng để thuận tiện trong việc tra cứu khi cần thiết.

2. Tình hình triển khai, thực hiện một số chính sách khác trên địa bàn

2.1. Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo

-Trong năm 2020, Căn cứ Thông báo số 1121/TB-SKHĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Sở Kế hoạch và đầu tư về việc giao kế hoạch vốn năm 2020 các chương trình mục tiêu quốc gia (đợt 5), tổng nguồn vốn theo dự toán là 350.735.000 đồng; trong nguồn vốn của Trung ương là: 250.000.000 đồng; vốn đóng góp của người dân là: 100.735.000 đồng; hiện nay UBND xã đã trình UBND huyện xem xét quyết định phê duyệt dự toán và danh sách các hộ hưởng lợi.

-Tổng số em đã tham các lớp đào tạo nghề giai đoạn 2018-2019 là 16 em; đồng thời UBND xã đã phối hợp với Trường Cao Đẳng du lịch Huế và phòng Nông Nghiệp huyện A Lưới mở 01 lớp nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch và 01 lớp nuôi cá nước ngọt, tổng số người tham gia là: 52 người.

-Số người được làm nghề phù hợp với nghề đã đào tạo giai đoạn 2017 - 2018 là: 27 người

-Số người chưa có việc làm theo kết quả đào tạo 41 người.

Đã khảo sát nhu cầu thanh niên dân tộc thiểu số mong muốn tạo việc làm và xuất khẩu lao động 16 em.; trong đó 01 em đã xuất khẩu lao động tại Nhật Bản; 01 em đang theo học lớp học tiếng Nhật Bản tại Trung tâm đào tạo Đà Nẵng.

2.2. Hỗ trợ về giáo dục đào tạo

Việc miễn giảm học phí thực hiện theo văn bản nào (chính phủ, tỉnh, huyện)

Số lượng miễn giảm bao nhiêu em, số tiền bao nhiêu. Gồm các nội dung như: Thực hiện Nghị định 86/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ đã thực hiện nghiêm túc việc hỗ trợ tiền ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2018 - 2019 là: 173 em, với số tiền đã chi là: 77.600.000 đồng; Kỳ I năm học 2019 - 2020 là: 97 em, với số tiền là: 38.800.000 đồng.

Số trường đạt chuẩn quốc gia: 01 trường

Tổng số trường 01, số lượng phòng học 11, tổng diện tích là: 4.147,1 m²).

***Thuận lợi:** Được sự quan tâm của của Đảng, nhà nước hàng năm đã bố trí kinh phí duy tu, sửa chữa trường học; đội ngũ cán bộ giáo viên của trường hàng năm được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong việc dạy và học, do đó hàng năm tỷ lệ học sinh đạt khá, giỏi tăng lên theo từng năm.

***Khó khăn:** Do trình độ dân trí của bậc phụ huynh còn thấp dẫn đến trong việc triển khai, thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, nhất là việc vận động học sinh đến trường hàng năm, chất lượng học sinh đạt khá, giỏi chưa cao, học sinh bỏ học nửa chừng vẫn còn xảy ra.

2.3. Hỗ trợ về y tế

* Số lượng thẻ

- Số đối tượng đã được cấp thẻ BHYT theo diện hộ nghèo: 534 thẻ .

- Số đối tượng khác như: người dân sinh sống tại địa bàn các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định số 582/QĐ-TTg; người dân tộc thiểu số sống ở vùng khó khăn theo QĐ số 1049/QĐ-TTg là: 830 thẻ; các đối tượng khác là: 453 thẻ

- Trẻ em dưới 6 tuổi là: 30 trẻ

- Và các đối tượng khác

* Tình hình tổ chức khám chữa bệnh BHYT cho người nghèo tại các cơ sở y tế tuyến thị xã và xã, phường: Nhìn chung công tác khám chữa bệnh BHYT cho người nghèo luôn được quan tâm;

đồng thời nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ban đầu tại trạm y tế được xác định là hoạt động đầu tiên cần được chuẩn hoá để các trạm y tế phân đầu thực hiện, nhằm tạo dựng niềm tin và thu hút người dân đến với trạm y tế. Đây là điều kiện cần thiết không thể thiếu trên lộ trình đổi mới hoạt động trạm y tế theo nguyên lý Y học gia đình hướng đến mục tiêu bao phủ chăm sóc sức khoẻ người dân với chất lượng chăm sóc ngày một tốt hơn.

* Những trường hợp cấp trùng, cấp sai thông tin hoặc cấp không kịp thời, hoặc những trường hợp khiếu nại liên quan đến việc cấp thẻ và khám chữa bệnh cho người nghèo: Đến nay chưa có trường hợp nào khiếu nại về việc trường hợp cấp trùng, cấp sai thông tin hoặc cấp không kịp thời liên quan đến việc cấp thẻ và khám chữa bệnh cho người nghèo.

Trạm y tế đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế, trạm có 02 bác sỹ, 01 y sỹ y học cổ truyền, 02 điều dưỡng, 02 nữ hộ sinh và 01 cán bộ chuyên trách dân số.

- Chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở kiên cố: không

- Chính sách hỗ trợ tiền điện:

Chi trả tiền điện thấp sáng từ năm 2016-2019, tổng 524.110.000 đồng, trong đó Năm 2016 chi trả 275 hộ (Có 255 hộ nghèo và 20 hộ BTXH) với tổng số tiền 146.096.000 đồng; Năm 2017 chi trả 254 hộ (Có 233 hộ nghèo và 21 hộ BTXH) với tổng số tiền 134.044.000 đồng; Năm 2018 chi trả 224 hộ (trong đó 212 hộ nghèo, 12 hộ BTXH, với số tiền 121.348 nghìn đồng; Năm 2019, 191 hộ nghèo, với số tiền 122.622.000đ.

- Chính sách trợ giúp pháp lý, hỗ trợ sản xuất

3. Chính sách tín dụng ưu đãi

Tổng dư nợ cho vay đến ngày 30 tháng 5 năm 2020 là: 16.948.045.958 đồng
Cụ thể các chương trình như sau:

-Dân tộc thiểu số quyết định số 755/QĐ-TTg là: 122.500.000 đồng;

-Giải quyết việc làm: 40.000.000 đồng;

-Hộ cận nghèo: 6.060.523.000 đồng

-Hộ dân tộc đồng bào khó khăn: 17.370.000 đồng

-Hộ dân tộc phát triển kinh tế (QĐ 2085): 2.028.000.000 đồng

-Hộ nghèo: 3.378.628.000 đồng

-Học sinh sinh viên: 136.020.000 đồng

-Hộ sản xuất vùng khó khăn: 6.234.954.000 đồng

-Hộ thoát nghèo: 117.500.000 đồng

-NHNTQ (về nhà ở QĐ33): 832.886.958 đồng

-NHNTQ1 (về phòng tránh bão lụt QĐ48): 103.900.000đ

- NSVSMT: 2.394.764.000đ

-TRCN (NĐ75) :481.000.000đ

Kết quả của việc phân công các sở, ban, ngành, đoàn thể, trường học giúp đỡ xã Hồng Kim có tỷ lệ hộ nghèo trên 25% theo Kế hoạch 16/KH-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh tại địa phương. Nguồn kinh phí hỗ trợ, các hoạt động trợ giúp, kết quả thực hiện.

- Chính sách sự hỗ trợ, giúp đỡ từ các cơ quan cấp tỉnh từ năm 2017-2019, tổng kinh phí 687.265.000 đồng.

Trong đó: Trường Cao đẳng sư phạm Huế hỗ trợ điện thấp sáng 40 hộ thôn A Tia 1, trị giá 50 triệu đồng (thực hiện năm 2017).

Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Cao đẳng sư phạm Huế, Bệnh viện Trung Ương Huế hỗ trợ nhà vệ sinh đợt 1, đợt 2, tổng số hộ 116 hộ, trị giá 464 triệu đồng. (thực hiện năm 2017-2018).

Trường Cao đẳng sư phạm Huế tặng quà trường Mầm non 40 suất, trị giá 50.000.000 đồng. (thực hiện năm 2018).

Trường Cao Đẳng sư phạm Huế hỗ trợ quà tết Nguyên Đán năm 2018, 12 suất, trị giá 8.865 nghìn đồng;

Trường Cao Đẳng sư phạm Huế hỗ trợ quà tết Nguyên Đán Năm 2019; 40 suất, với trị giá 19.500.000 đồng; Hội tư thiện TPHCM tặng quà, thông qua Trường Cao Đẳng sư phạm Huế 200 suất, trị giá 80.000.000 đồng.

Trường Cao Đẳng sư phạm Huế hỗ trợ quà tết Nguyên Đán Năm 2020; 43 suất, với trị giá 14.900.000 đồng; trong đó 33 suất, giá trị 300.000đ/1 suất, 10 suất, giá trị 500.000đ/1 suất.

- Chính sách sự hỗ trợ, giúp đỡ từ các cơ quan cấp huyện từ năm 2017-2019, tổng kinh phí 32.600.000 đồng.

Phòng Giáo dục huyện A Lưới hỗ trợ dê giống 06 con/3 hộ nghèo được hưởng lợi, trị giá 15 triệu đồng (thực hiện năm 2017).

Phòng Thanh Tra huyện A Lưới hỗ trợ, 06 con lợn, 40 con gà/05 hộ nghèo hưởng lợi, trị giá 5.100.000đ (thực hiện năm 2017).

Điện lực huyện A Lưới hỗ trợ quà tết và điện sáng 20 hộ nghèo được hưởng lợi, trị giá 12.500.000 đồng.

IV. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện từng chương trình chính sách

- Đánh giá kết quả giảm nghèo

Xác định giảm nghèo bền vững là công tác trọng tâm trong nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Vì vậy hàng năm HĐND xã ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trong đó có chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo. Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, chính quyền địa phương trong công tác giảm nghèo bền vững, sự phối hợp của các hội đoàn thể trong việc chung tay góp sức ủng hộ giúp đỡ cho những gia đình hộ nghèo, những hộ khó khăn như trợ giúp vốn vay, hướng dẫn cách làm ăn...vv để giúp họ vươn lên trong cuộc sống.

Năm 2020: hộ nghèo: 170 hộ/ 699 khẩu chiếm 31,31% giảm 21 hộ chiếm 4.13 % so với năm 2019, hộ cận nghèo 108 hộ/ 429 khẩu chiếm 19,89% tăng 15 hộ chiếm 2.46% so với năm 2019.

Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt (5 dịch vụ xã hội cơ bản năm 2020 của hộ nghèo), như sau:

- Trình độ giáo dục người lớn 84/170 hộ, chiếm 49%; Tình trạng đi học trẻ em: 15/170, chiếm 8.82%.

- Y Tế: Tiếp cận dịch vụ y tế: 0, chiếm 0%; Bảo hiểm y tế 170/170 hộ, chiếm 100%.

- Nhà ở: Chất lượng nhà ở 97/170, chiếm 57%; Diện tích nhà ở 154/170, chiếm 90%.

- Nước sạch và vệ sinh: Nguồn nước sinh hoạt: 38/170 hộ, chiếm 22%. Nhà tiêu hợp vệ sinh: 113/170 hộ, chiếm 66%.

- Tiếp cận thông tin: Sử dụng dịch vụ viễn thông: 16/170, chiếm 9,4%; Tài sản tiếp cận thông tin: 0, chiếm 0%.

-Đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình chính sách

- Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019, có 02 hộ nghèo phát sinh mới, lý do phát sinh mới là do hộ đơn thân, neo đơn, ốm đau.

-Qua phân tích các hộ nghèo nằm ở nhóm tổng 170 hộ nghèo, trong đó có 22 hộ nghèo có thân nhân người có công, 22 hộ nghèo có người thân khuyết tật, có 17 hộ nghèo đơn thân, 19 hộ nghèo hay ốm đau thường xuyên, có 13 hộ nghèo tuổi từ 60 trở

lên, 53 hộ nghèo tuổi từ 41 - 50 tuổi, có 33 hộ nghèo từ 30 - 40 tuổi, có 24 hộ nghèo từ 18 - 30 tuổi.

-Trên cơ sở đó nếu đầu tư đầy đủ cho 77 hộ nghèo với độ tuổi từ 18- 50 thì thoát nghèo bền vững cho các năm tiếp theo thì đạt theo yêu cầu.

- Đánh giá chung:

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và UBND tỉnh, huyện sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị của xã; Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời chỉ đạo và ban hành hành các văn bản chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã trong 6 tháng đầu năm 2020. Những chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước được triển khai kịp thời, đầy đủ, đúng quy định; người dân được tiếp cận một cách thuận lợi, hiệu quả, phát huy tác dụng của chính sách về hỗ trợ y tế, giáo dục, tín dụng, giải quyết việc làm, sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phát triển sản xuất....góp phần an sinh xã hội cho người dân. Nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể và nhân dân về công tác giảm nghèo có nhiều chuyển biến tích cực; nhiều hộ nghèo, người nghèo có ý thức, ý chí chủ động vượt khó, vươn lên thoát nghèo, không ỷ lại trông chờ vào sự hỗ trợ ưu đãi của Đảng, Nhà nước. Những kết quả trong thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đã góp phần ổn định trật tự xã hội và phát triển toàn diện kinh tế - xã hội của xã nhà; kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm đạt theo mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

V. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, biện pháp khắc phục

- Những khó khăn:

Trong 6 tháng đầu năm 2020 tuy đã đạt nhiều kết quả trong việc triển khai thực hiện các Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững nhưng vẫn còn một số khó khăn như sau:

+Công tác triển khai thực hiện các chương trình có lúc chưa kịp thời, có một số thôn triển khai không đúng tiến độ so với quy định;

+Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã vẫn còn nhiều, tỷ lệ giảm hộ nghèo hàng năm vẫn còn thấp;

+Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, Nhà nước tuy đã được triển khai thực hiện nhưng chưa được thường xuyên;

+Nhận thức của người dân chưa đồng đều, có một số hộ dân chưa thực sự muốn vươn lên để thoát nghèo;

+Các chương trình, dự án triển khai có lúc còn chậm so với yêu cầu;

+Công chức tham mưu công tác giảm nghèo bền vững là công chức kiêm nhiệm do đó trong quá trình tham mưu có lúc chưa kịp thời;

- Những tồn tại, hạn chế:

+Cấp ủy chi bộ, thôn trong thực hiện công tác giảm nghèo tại thôn thiếu tập trung, thiếu chủ động tìm giải pháp tích cực để giảm nghèo bền vững tại thôn, nhất là thôn có tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn cao;

+Công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức và hành động của người dân tham gia Chương trình giảm nghèo chưa thực sự sâu rộng; phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bỏ lại phía sau” chưa được chú trọng phát động thường xuyên nên chưa huy động được đông đảo nhân dân để thực hiện chương trình giảm nghèo, giúp đỡ người nghèo vươn lên thoát nghèo;

+Vẫn còn một số hộ nghèo chưa nhận thức đầy đủ, chưa có ý thức vượt khó vươn lên thoát nghèo, con trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước và sự chăm lo của cộng đồng, muốn được công nhận hộ nghèo để thụ hưởng các chính sách ưu đãi, nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo có lao động đòi dào, có sức khỏe, văn hóa nhất định nhưng không tham gia chương trình xuất khẩu lao động, đây là kênh giải quyết việc làm có hiệu quả kinh tế, thu nhập ổn định, phát triển kinh tế gia đình và thoát nghèo bền vững.

- Nguyên nhân những tồn tại hạn chế

Việc triển khai các nguồn dự án còn chậm đặc biệt là trong thực hiện các hợp phần đầu tư kết cấu hạ tầng và một số hợp phần phát triển sản xuất nguyên nhân một phần do thời gian phê duyệt dự án không đảm bảo quy định; hồ sơ thanh toán không đảm bảo trình tự về xây dựng cơ bản hoặc không đảm bảo quy định do Bộ Tài chính ban hành... Đây cũng là lý do dẫn đến việc sử dụng vốn chương trình thiếu tính hiệu quả.

- Biện pháp khắc phục những tồn tại hạn chế

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, thời gian tới, UBND Hồng Kim tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đầu tư xây dựng các công trình, dự án kết cấu hạ tầng cơ sở và các dự án về phát triển sản xuất. Trong đó nêu cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu; nâng cao năng lực của cán bộ, công chức trực tiếp, gián tiếp thực hiện chương trình, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đẩy nhanh tiến độ thi công và công tác giải ngân vốn đầu tư.

VI. Kiến nghị đề xuất

1. Đề nghị xem xét tăng thêm mức kinh phí hỗ trợ cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong dịp tết Nguyên đán, hiện nay đang thực hiện là 440.000 đồng/người, nên đề nghị tăng từ 440.000 đồng lên 600.000 đồng/người trong dịp tết nguyên đán hàng năm.

Trên đây là báo cáo Kết quả triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020 trên địa bàn xã Hồng Kim./.

Nơi nhận:

- Đoàn kiểm tra Ban Dân tộc tỉnh;
- Đảng ủy; HĐND xã;
- Các thành viên Ban GNBV xã;
- Lưu: VP, BGN, VT.


TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hồ Thị Nga

								
1.4	Duy tu bảo dưỡng năm 2020								
	Sửa chữa kênh mương thủy lợi A tia – Đút 1 giai đoạn 2	165	150	15					Kế hoạch số 768/TB – SKHĐT ngày 19/3/2020
2	Chính sách đặc thù theo QĐ số 2085/QĐ-TTg								
	Nội dung hỗ trợ.....								
	Nội dung hỗ trợ.....								
3	Chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg, ngày 06/3/2018	4,4	1,6						
4	Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo								
5	Hỗ trợ về giáo dục đào tạo								
6	Hỗ trợ về y tế								
7	Chính sách tín dụng ưu đãi								
8	Các nguồn vốn khác ngoài Chương trình 135								
	Nội dung dự án.....								
	Nội dung dự án.....								
	Nội dung dự án.....								
9	Các nguồn vốn khác								

+Vẫn còn một số hộ nghèo chưa nhận thức đầy đủ, chưa có ý thức vượt khó vươn lên thoát nghèo, con trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước và sự chăm lo của cộng đồng, muốn được công nhận hộ nghèo để thụ hưởng các chính sách ưu đãi, nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo có lao động dồi dào, có sức khỏe, văn hóa nhất định nhưng không tham gia chương trình xuất khẩu lao động, đây là kênh giải quyết việc làm có hiệu quả kinh tế, thu nhập ổn định, phát triển kinh tế gia đình và thoát nghèo bền vững.

- Nguyên nhân những tồn tại hạn chế

Việc triển khai các nguồn dự án còn chậm đặc biệt là trong thực hiện các hợp phần đầu tư kết cấu hạ tầng và một số hợp phần phát triển sản xuất nguyên nhân một phần do thời gian phê duyệt dự án không đảm bảo quy định; hồ sơ thanh toán không đảm bảo trình tự về xây dựng cơ bản hoặc không đảm bảo quy định do Bộ Tài chính ban hành... Đây cũng là lý do dẫn đến việc sử dụng vốn chương trình thiếu tính hiệu quả.

- Biện pháp khắc phục những tồn tại hạn chế

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, thời gian tới, UBND Hồng Kim tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đầu tư xây dựng các công trình, dự án kết cấu hạ tầng cơ sở và các dự án về phát triển sản xuất. Trong đó nêu cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu; nâng cao năng lực của cán bộ, công chức trực tiếp, gián tiếp thực hiện chương trình, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đẩy nhanh tiến độ thi công và công tác giải ngân vốn đầu tư.

VI. Kiến nghị đề xuất

1. Đề nghị xem xét tăng thêm mức kinh phí hỗ trợ cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong dịp tết Nguyên đán, hiện nay đang thực hiện là 440.000 đồng/người, nên đề nghị tăng từ 440.000 đồng lên 600.000 đồng/người trong dịp tết nguyên đán hàng năm.

Trên đây là báo cáo Kết quả triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020 trên địa bàn xã Hồng Kim./.

Nơi nhận:

- Đoàn kiểm tra Ban Dân tộc tỉnh;
- Đảng ủy; HĐND xã;
- Các thành viên Ban GNBV xã;
- Lưu: VP, BGN, VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KI. CHỦ TỊCH

PCT

